

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học;

Chuyên ngành: Hóa Phân tích

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ THỊ THANH TRÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: 10/02/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 22/3 Trần Khánh Dư, Phường 8, TP Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

6. Địa chỉ liên hệ: 50 Trần Khánh Dư, Phường 8, TP Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại di động: 0908.129.179; E-mail: tranlth@dlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09/2006 đến tháng 04/2017: Giảng viên, Khoa Hóa học, Trường Đại học Đà Lạt

Từ tháng 04/2017 đến nay: Giảng viên chính, Khoa Hóa học và Môi trường, Trường Đại học Đà Lạt

Từ ngày 01/10/2017 đến nay: Trưởng bộ môn, Khoa Hóa học và Môi trường, Trường Đại học Đà Lạt

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Hóa học và Môi trường, Trường Đại học Đà Lạt

Địa chỉ cơ quan: 01 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, TP Đà Lạt

Điện thoại cơ quan: 02633.834046

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 06 năm 2006; số văn bằng: 757345; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa phân tích; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Đà Lạt, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 28 tháng 05 năm 2010; số văn bằng: 003835; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa phân tích; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Đà Lạt, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 05 năm 2017; số văn bằng: 006759; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa phân tích; Nơi cấp bằng TS: Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Đà Lạt

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu xây dựng các quy trình phân tích hàm lượng một số thành phần trong các mẫu thực phẩm, môi trường và dược liệu.

- Nghiên cứu sự hấp thu của kim loại nặng từ môi trường canh tác lên cây trồng và giải pháp hạn chế sự tích lũy kim loại nặng trong nông sản.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp cơ sở;

- Đã công bố 31 bài báo khoa học trên tạp chí uy tín, trong đó có 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế;

- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã xuất bản 02 giáo trình thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- 7 năm học liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (các năm học: 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020).
- Bằng khen của BCH Công đoàn Giáo dục Việt Nam về thành tích hoạt động Công đoàn năm học 2018-2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian công tác tại Trường Đại học Đà Lạt (từ năm 2006 đến nay), ứng viên luôn phấn đấu, nỗ lực trong công việc, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể như sau:

- *Có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt:*

Chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nội quy, quy chế của ngành Giáo dục và của nhà trường, không vi phạm những điều đảng viên không được làm, gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân.

Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự và đạo đức của nhà giáo.

Trung thực, khiêm tốn, giản dị; đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ cùng đồng nghiệp; tôn trọng, hỗ trợ và đối xử công bằng với người học.

- *Được đào tạo đạt tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên đại học:*

Quá trình được đào tạo tại các cơ sở đào tạo uy tín (Trường Đại học Đà Lạt và Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam) đã giúp ứng viên được trang bị kiến thức chuyên môn vững vàng. Bên cạnh đó, ứng viên cũng được bồi dưỡng kiến thức về lý luận chính trị; về nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp giảng dạy thông qua các khóa bồi dưỡng, tập huấn.

- *Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo:*

Hoàn thành tốt và đúng tiến độ các học phần được phân công giảng dạy.

Biên soạn và thường xuyên cập nhật bài giảng, giáo trình; đổi mới phương pháp giảng dạy. Hướng dẫn sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh thực hiện đề tài tốt nghiệp.

Tham gia xây dựng, cải tiến chương trình đào tạo bậc đại học và sau đại học.

Tham gia các hội đồng tuyển chọn, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; hội đồng nghiệm thu giáo trình; hội đồng xét duyệt đề cương và bảo vệ luận văn, luận án.

Tham gia thực hiện và chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu trên các Tạp chí chuyên ngành.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đảm bảo điều kiện về sức khỏe để đảm nhận các nhiệm vụ của một giảng viên và các công tác kiêm nhiệm.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 09 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			1 Thạc sỹ	2 KLTN	290	150	440/635.98/216
2	2019-2020					353	120	473/612.2/216
3	2020-2021			2 Thạc sỹ		383	119	502/690.3/216
03 năm học cuối								
4	2021-2022					425	30	455/536.17/216
5	2022-2023		1	1 Thạc sỹ		375	135	510/703.05/216
6	2023-2024		1	2 Thạc sỹ		368	135	503/723.9/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): chứng chỉ B, IELTS 5.5

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Vũ Thị Bảo Ngọc		X	X		11/2018-11/2019	Trường Đại học Đà Lạt	10/06/2020 297/QĐ-ĐHĐL 15/04/2020
2	Lữ Võ Uyên Trinh		X	X		10/2020-10/2021	Trường Đại học Đà Lạt	30/12/2022 0745/QĐ-ĐHĐL 07/09/2022
3	Lê Nguyễn Đức Hạnh		X	X		10/2020-10/2021	Trường Đại học Đà Lạt	30/12/2022 0745/QĐ-ĐHĐL 07/09/2022
4	Lê Thị Hà		X	X		01/2022-06/2023	Trường Đại học Đà Lạt	02/01/2024 1383/QĐ-ĐHĐL 29/11/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Hóa phân tích	GT	NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ 2024 ISBN: 978-604-357-281-0	1	X	Toàn bộ giáo trình	Quyết định số 347/QĐ-ĐHĐL ngày 18/05/2020

2	Giáo trình Các phương pháp phân tích quang	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2023 ISBN: 978-604-315-447-4	1	X	Toàn bộ giáo trình	Quyết định số 732/QĐ-ĐHĐL ngày 31/08/2022
---	--	----	---	---	---	--------------------	---

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu sự phân bố hàm lượng của Cu^{2+} và Zn^{2+} lên cây rau xà lách mỡ (<i>Lactuca sativa</i> L.) và cây cà rốt (<i>Daucus carota</i> L.) được trồng trên nền đất chuyên canh rau Đà Lạt.	Chủ nhiệm	Cấp trường	01/2015-12/2015	14/12/2015 Xếp loại Tốt
2	Nghiên cứu sự tích lũy của Cu^{2+} từ đất trồng bị ô nhiễm lên cây rau bó xôi (<i>Spinacia oleracea</i> L. Chenopodiaceae).	Chủ nhiệm	Cấp trường	01/2016-12/2016	12/12/2016 Xếp loại Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
3	Nghiên cứu mức độ hấp thu chì và các yếu tố ảnh hưởng đến sự hấp thu chì từ đất lên một số loại rau	Chủ nhiệm	08TD, Cấp trường trọng điểm	2021-2023	27/08/2022 Xếp loại Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Dự đoán cực đại hấp thụ của các phức đồng Cu^{2+} sử dụng mạng thần kinh nhân tạo đa lớp	3		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và sinh học ISSN: 0868-3224			Tập 13, số 1, trang 13-17	1/2008
2	Xác định đồng thời các ion Zn^{2+} và Pb^{2+} bằng phương pháp trắc quang và mạng nơtron đa lớp	3		Tạp chí Hóa học và ứng dụng ISSN: 1859-4069			Tập 6, số 78, trang 46-48	2008
3	Xác định hàm lượng Cu, Zn, Cd, Hg, Se và As trong một số loại nhuyễn thể bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử	2		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			Tập 14, số 3, trang 77-82	2009
4	Nghiên cứu sự hấp thụ cạnh tranh giữa Cd^{2+} và Pb^{2+} lên cây rau bó xôi (<i>Spinacia oleracea</i> L.) Link bài báo	4		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			Tập 19, số 2, trang 9-15	2014
5	Khảo sát chất lượng nước giếng trong các hộ dân xung quanh khu công nghiệp Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng Link bài báo	4		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			Tập 19, số 3, trang 40-45	2014
6	Study on competitive absorption between Cu^{2+} and Pb^{2+} in lettuce (<i>Lactuca sativa</i> L. var. <i>Capitala</i> L.)	4	Tác giả chính	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			Tập 19, số 4, trang 86-91	2014

	Link bài báo							
7	Nghiên cứu sự tích lũy Cu^{2+} , Pb^{2+} , Zn^{2+} từ đất trồng bị ô nhiễm lên sinh khối cây rau bó xôi (<i>Spinacia oleracea</i> L.) Link bài báo	4	Tác giả chính	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			Tập 20, số 1, trang 68-73	2015
8	Study on competitive absorption between Cu^{2+} and Pb^{2+} in lettuce (<i>Lactuca sativa</i> L.) and spinach (<i>Spinacia oleracea</i> L.)	4	Tác giả chính	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			Tập 20, số 3, trang 362-369	2015
9	Nghiên cứu sự phân bố hàm lượng của Cu^{2+} và Zn^{2+} trên cây rau xà lách mỡ (<i>Lactuca sativa</i> L.) và cà rốt (<i>Daucus carota</i> L.) được trồng trên nền đất ô nhiễm kim loại nặng Link bài báo	4	Tác giả chính	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			Tập 20, số 3, trang 117-122	2015
10	Nghiên cứu sự tích lũy Cu khi có mặt Pb và Zn lên sinh khối củ khoai tây (<i>Solanum tuberosum</i>) Link bài báo	4		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			Tập 20, số 4, trang 203-209	2015
11	Study on the accumulation of Zinc from soil to the biomass of lettuce (<i>Lactuca sativa</i> L. var. capitata L.). Link bài báo	5	Tác giả chính	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 2525-2323			Tập 54, số 2, trang 205-209	8, 2016
12	Study on the accumulation of copper from soil to biomass of some vegetables Link bài báo	4	Tác giả chính	Dalat University Journal of Science ISSN: 0866-787X			Tập 6, số 3, trang 316-323	2016
II	Sau khi được công nhận TS							
13	Nghiên cứu ảnh hưởng của việc sử dụng các loại phân khoáng trong quá trình canh tác đến sự hấp thụ đồng và kẽm ở một số cây trồng	4	Tác giả chính	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 2525-2323			Tập 55, số 3e12, trang 80-84	2017

14	Chiết rút và định lượng các acid mùn có trong nguồn than bùn của Tỉnh Lâm Đồng	6	Tác giả chính	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			Tập 24, số 2, trang 147-151	2019
15	Sử dụng kỹ thuật chiết điểm mù kết hợp với phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử để xác định hàm lượng kẽm trong một số mẫu rau thương phẩm tại Đà Lạt Link bài báo	3		Tạp chí Khoa học Công nghệ và Thực phẩm ISSN: 0866-8132			Tập 20, số 1, trang 117-126	2020
16	Tối ưu hóa quy trình phân tích tổng protein thô trong mẫu thực phẩm bằng phương pháp Kjeldahl trên thiết bị DNP- 2000MP	4	Tác giả chính	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			Tập 25, số 3, trang 169-174	2020
17	Facile synthesis of novel nano curcuminoids – sachalin oil using the phase inversion temperature (PIT) method: Characterization and antioxidant activity Link bài báo	7		Journal of Food Processing and Preservation ISSN: 0145-8892 (Print); 1745-4549 (Online)	ISI: IF 2.93, Q2		00:e15402	2021
18	Study on the Effect of Cu (II) and Zn (II) on the Accumulation of Pb (II) from Soil to the Biomass of Vegetable Link bài báo	4	Tác giả chính	International Journal of Agronomy ISSN: 1687-8159 (Print) ISSN: 1687-8167 (Online)	ISI, IF 2.17, Q2		ID6687566	1/2021
19	Difluoroboron Curcumin Complex: A Study on Determination of Acidity Constants and Quantitative Analysis of Arsenic(III) Link bài báo	6		Indonesian Journal of Chemistry ISSN: 1411-9420	Scopus, IF 1.32, Q3		21, 5, 1271-1280	2021
20	Định lượng đồng thời Kaempferol và Kaempferitrin trong lá	8		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học			Tập 26, số 4A, trang 57-61	2021

	cây <i>Aralia hiepiana</i> J. Wen & Lowry bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)			ISSN: 0868-3224				
21	Định lượng asen, cadimi, chì và thủy ngân trong một số thuốc y học cổ truyền	2	Tác giả chính	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			27, 2, 120-125	2022
22	Optimizing Primary Nutrient Requirements in Vegetable Cultivation using Response Surface Methodology for Lead Contaminated Soils Link bài báo	4	Tác giả chính	International Journal of Agriculture and Biology ISSN: 1560-8530, 1814-9596	ISI, IF 0.73, Q3		28, 49-58	7/2022
23	The effect of Cadmium, Copper, and Lead on <i>Brassica juncea</i> in Hydroponic Growth Medium Link bài báo	3		Pertanika Journal of Tropical Agricultural Science ISSN: 1511-3701	ISI, IF 0.68, Q3		46, 1, 253-264	2023
24	Chemical composition, anti-inflammatory and cytotoxic activity of essential oils from two <i>Luvunga</i> species (<i>L. scandens</i> and <i>L. hongiaoensis</i>) from Vietnam Link bài báo	10		Natural Product Research ISSN: 1478-6419, 1478-6427	ISI, IF 2.488, Q2		Public online	6/2023
25	Chemical composition, anti-microbial, anti-inflammatory, and cytotoxic activities of essential oils from <i>Melicope pteleifolia</i> (Cham. Ex Benth.) T.G.Hartley Leaves and Stems collected in Lam Dong Province	9		Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			Tập 28, số 4, trang 205-211	2023
26	Comparison of <i>Lemna minor</i> and <i>Spirodela polyrhiza</i> duckweed's ability to remove cadmium and lead from	3	Tác giả chính	European Chemical Bulletin ISSN: 2063-5346	Scopus, IF 3.32, Q3		12, 10, 12012-12027	2023

	heavy metals polluted water Link bài báo							
27	Exploring Plant Species in Vietnam for the Production of pH Indicator Paper Link bài báo	4		Tropical Journal of Natural Product Research ISSN: 2616-0684, 2616-0692	Scopus, IF 0.62, Q3		7, 10, 4889-4893	2023
28	Chemical composition, anti-inflammatory and cytotoxic activities of essential oils from <i>Zanthoxylum myriacanthum</i> Wall. Ex Hook. F. Friuts, Leaves and Stems collected in Lam Dong Province Link bài báo	10		Journal of Medicinal Materials ISSN: 1859-4735			Tập 28, số 6, trang 343-351	2023
29	Essential oils from <i>Acronychia pedunculata</i> (L.) Miq. in Vietnam: chemical composition, antimicrobial, cytotoxicity and nitric oxide inhibition activities Link bài báo	9		Journal of Essential Oil Bearing Plants ISSN: 0972-060X	Scopus, IF 1.971, Q2		26	2023
30	Khảo sát khả năng tích lũy đồng từ đất trồng và nguy cơ rủi ro sức khỏe khi sử dụng một số loại thảo mộc trồng trên đất ô nhiễm Link bài báo	2	Tác giả chính	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			Tập 29, số 3, trang 123-129	2023
31	Three diterpene lactones from <i>Andrographis paniculata</i> (Burm. F) nees in vitro, in silico assessment of the anticancer and novel liposomal encapsulation efficiency Link bài báo	5	Tác giả chính	Current Organic Chemistry ISSN: 1385-2728	ISI, IF 2.6, Q3		28, 16	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 04

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Cao học ngành Hóa phân tích	Tham gia	Quyết định số 560/QĐ-ĐHĐL ngày 06/07/2022	Trường Đại học Đà Lạt	Quyết định số 1270/QĐ-ĐHĐL ngày 08/11/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: không

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Lê Thị Thanh Trân